TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và bà Dương Thị Hiền.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2000 tại xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 24/12/2021, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 400.000 đồng (Chấp hành xong ngày 24/12/2021); bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2024; chuyển tạm giam từ ngày 22/5/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Hoàng V, sinh năm 1996; địa chỉ; thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lại Đăng Th1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/5/2024, anh Vũ Hoàng V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B3-337.08 từ chỗ ở, thôn Đ, xã L, huyện B lên thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến quán nước của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964, tại khu vực cầu Tr, xã L, huyện B thì anh V vào quán nước gặp và nói chuyện với anh Bạch Văn S, sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã A, huyện B; tại đây, Nguyễn Quốc Th đi xe máy điện đến quán để trả cho S (Th mượn xe máy điện của anh S trước đó); Th hỏi mượn anh V chiếc xe mô tô để lên thị trấn B để mua đồ dùng cá nhân thì anh V đồng ý và giao chìa khóa, xe mô tô cho Th. Khi mượn được xe, Th điều khiển xe mô tô BKS 90B3-337.08 đi đến khu vực cống Ng, xã L giáp thị trấn B, Th dừng xe mở cốp cất mũ bảo hiểm, thì phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe. Lúc này, Th nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe lấy tiền tiêu xài. Th tiếp tục đi lên thị trấn B, rồi đến xã Đ tìm chỗ cầm cố xe thì gặp bạn là anh Lại Đăng Th1, sinh năm 1993, trú tại thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam đang đi xe mô tô một mình. Th nhờ Th1 hỏi chỗ cầm cố xe. Th1 gọi điện cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Nam thì Q nhận có cầm xe. Th và Th1 đi 02 xe mô tô đến nhà gặp Q. Tại nhà Q, Th cầm cố chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 90B3-337.08 cho Q lấy số tiền là 13.000.000 đồng. Th nhận tiền rồi nhờ anh Th1 chở đến khu vực cầu Gh, thị trấn B thì xuống xe và nghỉ ở nhà nghỉ khu vực cầu Gh, huyện B. Sáng ngày 07/5/2024, Th đi taxi đến gặp Q lấy thêm 5.000.000 đồng rồi đi taxi lên Hà Nội tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi cầm cố xe của anh V, Th đã tắt điện thoại, không liên lạc. Do không liên lạc được với Th nên ngày 10/5/2024, anh Vũ Hoàng V đã đến Công an xã L, huyện B trình báo sự việc trên.

Chiều ngày 11/5/2024, Th liên hệ với anh Q để bán chiếc xe mô tô của anh V. Anh Q yêu cầu chủ xe (theo đăng ký) đến viết giấy bán xe. Cùng buổi chiều ngày 11/5/2024, sau nhiều lần V hỏi xe thì Th nói đã cầm cố, để lại xe cho anh Q ở huyện Th và bảo V mang tiền đến lấy xe. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành làm việc với anh Q, anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa AirBlade BKS 90B3-337.08.

Thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu: 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa AirBlade, BKS 90B3- 337.08 màu sơn đen vàng đồng, cũ đã qua sử dụng; Số máy JF94E0185135, Số khung: RLHJF6337LZ544426, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 90004329, tên chủ xe Vũ Hoàng V, biển số đăng ký 90B3- 337.08, 01 mũ bảo hiểm, loại mũ thời trang tối màu, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: "Trị giá của 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn: Đen Vàng

Đồng, biển kiểm soát: 90B3-337.08, số khung: RLHJF6337LZ544426, số máy: JF94E0185135, xe đã qua sử dụng là: 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng chẵn)".

Cáo trạng số 50/CT-VKS-SH ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Quốc Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Hoàng V đã nhận chiếc xe mô tô HonDa AirBlade BKS 90B3-337.08 và không yêu cầu đề nghị gì. Đối với số tiền 18.000.000 đồng mà bị cáo đã cầm cố chiếc xe cho anh Q đến nay bị cáo chưa bồi thường nên buộc bị cáo Th phải trả lại số tiền trên cho anh Nguyễn Văn Q.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị hại anh Vũ Hoàng V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, về trách nhiệm dân sự anh đã nhận lại chiếc xe BKS 90B3-337.08 nên anh không có ý kiến, đề nghị gì; về hình phạt đối với bị cáo đề nghị xem xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Q có quan điểm: Đề nghị bị cáo phải trả cho anh số tiền 18 triệu đồng, ngoài ra anh không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như Cáo trạng truy tố. Quan điểm của bị cáo đối với số tiền 18 triệu đồng là bị cáo xin trả dần cho anh Nguyễn Văn Q. Lời nói sau cùng của bị cáo, đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai

của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/5/2024 tại thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Quốc Th đã mượn chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 90B3-337.08 trị giá 28.000.000 đồng của anh Vũ Hoàng V để đi mua đồ dùng cá nhân ở thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi mượn được xe mô tô, Th phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên Vũ Hoàng V nên Th đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô đã mượn của anh V để lấy tiền tiêu xài. Th đã mang chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 90B3-337.08 cầm cố cho anh Nguyễn Văn Q lấy 18.000.000 đồng và Th đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Do vậy, hành vi của Nguyễn Quốc Th đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Hoàng V đã nhận chiếc xe mô tô HonDa AirBlade BKS 90B3-337.08 và không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 18.000.000 đồng mà bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô HonDa AirBlade BKS 90B3-337.08 cho anh Nguyễn Văn Q để chi tiêu cá nhân, đến nay bị cáo chưa trả số tiền trên cho anh Q và anh Q yêu cầu bị cáo phải trả đủ và không đồng ý với việc bị cáo xin trả dần cho anh số tiền 18.000.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền trên.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với anh Nguyễn Văn Q: Khi nhận cầm cố xe mô tô của Th mang đến, anh Q không biết về nguồn gốc chiếc xe mô tô HonDa AirBlade BKS 90B3-337.08. Do đó, hành vi của anh Q không có dấu hiệu tội phạm *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Tuy nhiên, khi Q đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô HonDa AirBlade BKS 90B3-337.08 đăng ký xe mang tên anh Vũ Hoàng V để cho Th vay số tiền 18.000.000 đồng đã vi phạm điểm l khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do địa điểm xảy ra việc cầm cố tài sản thuộc tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã ban hành công văn trao đổi với Công an huyện Th nội dung vụ việc trên để Công an huyện Th xử lý hành vi của Nguyễn Văn Q theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Lại Đăng Th1: Khi dẫn Th đi đến nhà anh Q, anh Th1 không biết nguồn gốc chiếc xe HonDa AirBlade BKS 90B3-337.08 và không được hưởng lợi gì từ việc Th mang xe của anh V đi cầm cố. Do đó, hành vi của anh Th1 không có dấu hiệu tội phạm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2024.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Th phải trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng